

PHẦN 1. ĐỌC-HIỂU (3,0 Điểm)

Đọc đoạn trích:

“Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tự hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.

Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tỵ với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.

Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng. Bạn cần phải ý thức được rằng, bạn là duy nhất và không bao giờ có người nào hoàn toàn giống bạn, cả về diện mạo lẫn tính cách. Vì thế, thay vì ganh tỵ với thành công và may mắn của người khác, bạn hãy tập trung toàn bộ tâm trí vào những ước mơ, dự định, đồng thời cố gắng hoàn thành chúng một cách triệt để. Hãy tự hào về sự khác biệt của bản thân bạn và vui mừng trước sự may mắn, thành công của những người xung quanh. Niềm vui ấy sẽ chắn chắn cho hạnh phúc của bạn và sớm muộn gì, bạn cũng sẽ đạt được thành công như họ”.

(Trích “*Không gì là không thể*” – George Matthew Adams – Thu Hằng dịch)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2 (1,0 điểm): Căn cứ vào đoạn trích, hãy cho biết đâu là sự khác biệt giữa người thành công và kẻ thất bại?

Câu 3 (1,0 điểm): Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: “*Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng*” ?

Câu 4 (0,5 điểm): Anh/chị có đồng tình với quan điểm “*Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người*” không ? Vì sao ?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc-hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (*khoảng 200 chữ*) trình bày suy nghĩ của mình về **việc làm thế nào để từ bỏ thói đố kị** ?

Câu 2 (5,0 điểm):

*“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc,
Quân xanh màu lá dữ oai hùm.
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.*

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ,
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh,
Áo bào thay chiếu anh về đất,
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

(Trích: *Tây Tiến* - Quang Dũng, *Ngữ văn 12*, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam.)

Phân tích hình tượng người lính Tây Tiến trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét tính chất bi tráng được thể hiện qua đoạn thơ.

-----**HẾT**-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh.....số báo danh.....

PHẦN 1: ĐỌC-HIỂU (3,0 Điểm).

Đọc đoạn trích:

Một ước mơ phù hợp là yếu tố quan trọng góp phần làm nên một việc có ý nghĩa. Ước mơ là hình ảnh của những điều nằm trong tâm trí ta, và nếu bạn là người có quyết tâm thì bạn sẽ tìm cách đạt được nó. Những người làm nên nghiệp lớn trên thế giới đều là những người biết mơ ước.

Ước mơ không bao giờ hình thành ở những người thờ ơ, lười biếng hay thiếu tham vọng. Bạn hãy đặt ra những ước mơ nằm trong khả năng của mình và lên kế hoạch cụ thể để từng bước hiện thực hóa chúng. Trong khi vạch ra kế hoạch cụ thể để đạt được thành công, cả trong sự nghiệp lẫn cuộc sống thường ngày, bạn đừng bị lung lay hay nhụt chí bởi những người xem bạn như là kẻ mơ mộng. Để đạt được thành công như mong muốn trong một thế giới đang có nhiều thay đổi này, bạn phải học hỏi tinh thần của các bậc tiền bối – những người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự phát triển của văn minh nhân loại. Tinh thần ấy là dòng huyết mạch của sự phát triển và là cơ hội để bạn giải phóng hết năng lực tiềm ẩn của mình. Hãy biết quên những ước mơ không thành của ngày hôm qua. Thay vào đó, cần biến ước mơ của ngày mai thành những công việc cụ thể, để một ngày không xa trong tương lai, chúng sẽ trở thành hiện thực.

Ước mơ không phải là cái sẵn có, cũng chẳng phải là cái không thể có. Ước mơ chính là con đường chưa được định hình, là hình ảnh của những điều nằm trong tâm trí bạn mà nếu có đủ quyết tâm, bạn hoàn toàn có thể hiện thực hóa chúng.

Nếu bạn tin tưởng vào những ước mơ của mình thì hãy cố gắng thực hiện bằng tất cả.

(Trích “*Không gì là không thể*” – George Matthew Adams–Thu Hằng dịch)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (1,0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2 (1,0 điểm): Theo tác giả, để đạt được thành công như mong muốn chúng ta cần phải làm gì?

Câu 3 (1,0 điểm): Tác giả cho rằng: “*Một ước mơ phù hợp là yếu tố quan trọng góp phần làm nên một việc có ý nghĩa*”. Anh/chị hiểu như thế nào là ước mơ phù hợp?

Câu 4 (0,5 điểm): Thông điệp nào trong đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

PHẦN II: LÀM VĂN(7,0 Điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc-hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (*khoảng 200 chữ*) trình bày suy nghĩ của mình về **vai trò của ước mơ trong sự thành công** của mỗi người.

Câu 2 (7,0 điểm)

“*Tây Tiến* đoàn binh không mọc tóc,
Quân xanh màu lá dữ oai hùm.
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ,
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh,
Áo bào thay chiếu anh về đất,
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

(Trích: *Tây Tiến*- Quang Dũng, *Ngữ văn 12*, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam.)

Phân tích hình tượng người lính Tây Tiến trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét tính chất bi tráng được thể hiện qua đoạn thơ.

-----HẾT-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh.....số báo danh.....

Mã đề: 211

Phần	Câu	NỘI DUNG	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	
	1	Phương thức biểu đạt: <i>Nghị luận</i>	0.5
	2	Sự khác biệt giữa người thành công và kẻ thất bại:...” <i>Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tự hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí”...</i>	1,0
	3	Ý kiến “ <i>Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng</i> ” có thể hiểu là: - Sự khác biệt có nghĩa là: Mỗi con người đều được sinh ra với diện mạo, tính cách và phẩm chất khác nhau. - Bình đẳng có nghĩa là: Mỗi con người đều được ban cho một hoặc những khả năng vượt trội hơn người khác ở một lĩnh vực nào đó trong cuộc sống.	1.0
	4	Học sinh tự do bày tỏ quan điểm nhưng có lí giải phù hợp, gợi ý: <i>Đồng tình</i> - <i>Lí giải:</i> + Đố kị khiến con người nảy sinh những cảm xúc tiêu cực như giận giữ, thù ghét đối với người khác; gây chán nản, thất vọng về bản thân; do đó, dẫn đến sự mệt mỏi. + Đố kị khiến con người luôn bận tâm đến cuộc sống của người khác, sự thành đạt của người khác mà đánh mất thời gian, cơ hội để tập trung cho sự nghiệp, công việc của bản thân mình.	0,5
II		LÀM VĂN	7.0
	1	Viết đoạn văn về việc làm thế nào để từ bỏ thói đố kị	2.0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân- hợp móc xích hoặc song hành	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Làm thế nào để từ bỏ thói đố kị?	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận - Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về việc làm thế nào để từ bỏ thói đố kị. - Để từ bỏ được thói đố kị, chúng ta cần phải nhận thức được rằng: <i>mỗi con người khi sinh ra đều được ban tặng cho những tố chất khác nhau.</i> - Đố kị chỉ có hại cho bản thân chúng ta. <i>Nó sẽ dày vò tâm trí chúng ta, làm chúng ta chán nản, mất động lực phấn đấu...</i> - Rèn luyện cho mình một thái độ, suy nghĩ tích cực, học tập những ưu điểm, những thói quen tốt từ người khác để hoàn thiện chính mình.	1.0
		d. Chính tả ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng việt.	0.25

		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận có cách diễn đạt mới mẻ	0.25
--	--	---	-------------

Mã đề: 212

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: <i>Nghị luận</i>	0,5
	2	Theo tác giả, để đạt được thành công như mong muốn chúng ta cần phải: - Học hỏi tinh thần của các bậc tiền bối. - Biết quên những ước mơ không thành của ngày hôm qua, biến ước mơ của ngày mai thành những công việc cụ thể...	1,0
	3	Học sinh có thể trả lời : - Ước mơ phù hợp là những ước mơ nằm trong khả năng, điều kiện, năng lực của bản thân... - Ước mơ phù hợp với các chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,0
	4	Học sinh trình bày ý kiến cá nhân về sự lựa chọn thông điệp của mình và có cách lí giải hợp lý, thuyết phục.	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn về vai trò ước mơ trong sự thành công của mỗi con người.	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: <i>Vai trò của ước mơ trong sự thành công của mỗi con người.</i>	0,25
		c. Triển khai vấn đề cần nghị luận: Học sinh có thể triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng cần phải làm rõ <i>vai trò của ước mơ trong sự thành công</i> của mỗi con người. - Ước mơ đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của mỗi con người, nó là khát vọng, là động lực để con người phấn đấu, nỗ lực, vượt qua những khó khăn, thử thách để đi đến thành công, từ đó đóng góp cho sự phát triển của xã hội. - Bài học nhận thức của bản thân	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	<i>Phân tích hình tượng người lính Tây Tiến trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét tính chất bi tráng được thể hiện qua đoạn thơ.</i>	5,0

		a.Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Hình tượng người lính Tây Tiến được thể hiện qua đoạn trích nhận xét tính chất bi tráng được thể hiện qua đoạn thơ.	0,25
		c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		*Giới thiệu khái quát về tác giả Quang Dũng, bài thơ <i>Tây Tiến</i> và đoạn trích	0,5
		* Hình tượng người lính Tây Tiến được Quang Dũng thể hiện qua đoạn trích: - Ngoại hình: + “Không mọc tóc”, “quân xanh màu lá”: diện mạo độc đáo, lạ thường đồng thời phản ánh được hiện thực tàn khốc nơi rừng núi Tây Bắc -Tâm hồn, tính cách: + “<i>Dữ oai hùm</i>” tinh thần của họ cho thấy sự mạnh mẽ đối lập với vẻ ngoài vàng vọt xanh xao do bệnh sốt rét rừng mang lại. + “<i>Mắt trừng</i>” khí thế quyết tâm trong từng người lính. - “<i>Gửi mộng qua biên giới</i>”: Quyết tâm giết giặc lập công. - “<i>Mơ dáng kiều thơm</i>”: Giấc mơ hào hoa lãng mạn về quê hương Hà Nội mà mỗi người lính mang theo, chính là động lực giúp họ kiên cường hơn khi thực tế quá khắc nghiệt. - Lí tưởng cao đẹp: + Các từ Hán Việt “<i>biên cương, viễn xứ, chiến trường, áo bào...</i>” làm cho không khí trở nên trang trọng và thiêng liêng hơn. + Bút pháp nói giảm, nói tránh “<i>anh về đất</i>” mang ý nghĩa nhân văn và rất hào hùng, không mang lại cảm giác bi lụy. + Các anh hy sinh cả tuổi trẻ, cuộc đời mình cho đất nước “<i>chẳng tiếc đời xanh</i>” + “<i>Sông Mã gầm lên khúc độc hành</i>” – nhân hóa hình ảnh con Sông Mã lời tiễn biệt, để nói lên sự hi sinh cao cả của người lính Tây Tiến.	2,0
		*Giải thích tính bi tráng được thể hiện qua đoạn thơ “Bi”: Buồn, đau thương. “Tráng”: Mạnh mẽ, hùng tráng. Người lính Tây Tiến có sự hi sinh, mất mát nhưng không làm giảm đi tinh thần mạnh mẽ, quyết tâm sẵn sàng hi sinh để bảo vệ đất nước.	1,0
		*Đánh giá - Đoạn thơ khắc họa rõ nét chân dung người lính với ngoại hình và tâm hồn bằng bút pháp lãng mạn, đậm chất bi tráng. - Người chiến sĩ Tây Tiến đã để lại một ấn tượng sâu sắc cho người đọc, tạo nên một tượng đài bất tử về anh bộ đội cụ Hồ trong kháng chiến chống Pháp	0,5
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

